

Số: 156/QĐ-CQLTT

Gia Lai, ngày 29 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Nghị định 78/2014/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2010/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định 3672/QĐ-BCT ngày 24/10/2018 của Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định 3610/QĐ-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sát nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 2568/QĐ-BCT ngày 12/11/2021 của Bộ Công Thương về phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 2947/TCQLTT-TTKT ngày 27/12/2021 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai kèm theo Quyết định này.

Quyết định này được gửi cho các tổ chức, cá nhân được kiểm tra thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng các phòng: Tổ chức – Hành chính; Nghiệp vụ - Tổng hợp và Thanh tra – Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT (báo cáo);
- UBND tỉnh Gia Lai (báo cáo);
- Thanh tra tỉnh (để biết);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để biết);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (thông báo);
- Niêm yết tại Cục;
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu: VT, NVTH.

CỤC TRƯỞNG



Lê Hồng Hà



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 156/QĐ-CQLTT ngày 29 tháng 12 năm 2021
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Quyết định số 2568/QĐ-BCT ngày 12/11/2021 của Bộ Công Thương về phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2022 của Tổng cục Quản lý thị trường.
- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
- Căn cứ số lượng và quy mô hoạt động của các tổ chức cá nhân kinh doanh hàng hóa và dịch vụ thương mại trên các lĩnh vực: Thương mại điện tử; xăng dầu, khí; trang thiết bị y tế; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; hàng điện tử; sản phẩm hàng hóa thời trang; rượu, nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá; các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương được Tổng Cục Quản lý thị trường (QLTT) định hướng kiểm tra và Cục QLTT tỉnh Gia Lai thống kê, cập nhật.

2. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- Xem xét, đánh giá việc chấp hành các quy định pháp luật trong kinh doanh hàng hóa và dịch vụ thương mại đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên các lĩnh vực, mặt hàng theo định hướng kiểm tra của Tổng cục QLTT năm 2022.
- Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Việc kiểm tra, kiểm soát không gây phiền hà, trở ngại cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; các hoạt động hợp pháp của đối tượng kiểm tra được diễn ra bình thường.

- Nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đảm bảo thiết thực và hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và công bằng.

- Tổng hợp, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra, danh sách được kiểm tra và thời gian kiểm tra dự kiến

a) Đối tượng kiểm tra

Bao gồm các đối tượng đã được xác định trong Định hướng chương trình kiểm tra của Tổng cục, cụ thể:

- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về trang thiết bị y tế nói chung trong đó có trang thiết bị y tế liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kinh doanh hàng điện tử, sản phẩm thời trang;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá;

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Đối với đối tượng là các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoá chất: Qua công tác quản lý địa bàn, tại tỉnh Gia Lai không có tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất nên không đưa vào đối tượng kiểm tra theo Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có phát sinh thì cập nhật để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

b) Danh sách được kiểm tra và thời gian kiểm tra dự kiến

Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân hoặc địa điểm kinh doanh được kiểm tra theo kế hoạch và thời gian kiểm tra dự kiến tại Phụ lục kèm theo.

2. Nội dung kiểm tra

a) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy phép kinh doanh *(đối với những cơ sở phải có giấy phép)*.

- Kiểm tra quy định về thiết lập website thương mại điện tử; quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử; quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử *(nếu có)*.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa dùng để kinh doanh thương mại điện tử.

- Kiểm tra chất lượng hàng hóa; kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra phát hiện hành vi về buôn bán hàng giả, hàng cấm đối với hàng hóa dùng để kinh doanh thương mại điện tử *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Kiểm tra các quy định khác có liên quan *(nếu cần thiết)*.

b) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Kiểm tra giấy phép và các điều kiện khác về kinh doanh xăng dầu.

- Kiểm tra niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

- Kiểm tra chứng chỉ kiểm định.

- Kiểm tra đo lường của phương tiện đo nhiên liệu *(phối hợp cơ quan kiểm định trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm về đo lường)*.

- Lấy mẫu thử nghiệm chất lượng xăng dầu *(trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm về chất lượng)*.

- Kiểm tra các quy định khác có liên quan *(nếu cần thiết)*.

c) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Kiểm tra giấy phép và các điều kiện khác về kinh doanh khí.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định kiểm định và các quy định khác về kinh doanh khí.
- Kiểm tra niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan (*nếu cần thiết*).

d) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về trang thiết bị y tế nói chung, trong đó có trang thiết bị y tế liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.
- Việc thực hiện quy định về đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế.
- Việc thực hiện các quy định về điều kiện của cơ sở mua bán trang thiết bị y tế.
- Kiểm tra niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra phát hiện hành vi về sản xuất/buôn bán hàng giả (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan (*nếu cần thiết*).

đ) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra hồ sơ công bố hợp quy, việc dán nhãn hợp quy đối với sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra phát hiện hành vi về sản xuất/buôn bán thuốc bảo vệ thực vật cấm kinh doanh, cấm lưu hành, thuốc bảo vệ thực vật giả (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Kiểm tra các quy định khác có liên quan (*nếu cần thiết*).

e) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh hàng điện tử

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Kiểm tra niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra hồ sơ công bố hợp quy, việc dán nhãn hợp quy đối với nhóm thiết bị phải thực hiện dán dấu hợp quy theo quy định.

- Kiểm tra việc cung cấp thông tin cho người tiêu dùng về điều kiện, thời hạn, địa điểm, thủ tục bảo hành đối với các loại hàng hóa có bảo hành.

- Kiểm tra quy định về dán nhãn năng lượng (*nếu có*).

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra phát hiện hành vi về sản xuất/buôn bán hàng giả (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Kiểm tra các quy định khác có liên quan (*nếu cần thiết*).

f) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh sản phẩm thời trang

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Kiểm tra niêm yết giá và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

- Kiểm tra hồ sơ công bố hợp quy, việc dán nhãn hợp quy đối với sản phẩm dệt may (*nếu có*).

- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra phát hiện hành vi về sản xuất/buôn bán hàng giả (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Kiểm tra các quy định khác có liên quan (*nếu cần thiết*).

g) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp.

- Kiểm tra Giấy phép kinh doanh (*đối với những cơ sở phải có giấy phép*); việc thực hiện quy định về đăng ký bán rượu (*đối với những cơ sở phải đăng ký*).
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về dán tem rượu.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra chất lượng hàng hóa; Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra phát hiện hành vi về sản xuất/buôn bán hàng giả (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Kiểm tra các quy định khác trong kinh doanh rượu (nếu có).

h) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh nguyên liệu thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Giấy phép bán buôn, bán lẻ thuốc lá/Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về bán sản phẩm thuốc lá.
- Kiểm tra việc thực hiện quy định về dán tem đối với thuốc lá tiêu thụ trong nước.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ và các quy định khác có liên quan (*nếu cần thiết*).

i) Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

- Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; Kiểm tra Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*).
- Kiểm tra về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất/kinh doanh thực phẩm.
- Kiểm tra hồ sơ tự công bố thực phẩm.

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về kinh doanh hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.
- Kiểm tra việc ghi nhãn hàng hóa.
- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.
- Kiểm tra chất lượng; Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ; kiểm tra phát hiện hành vi về sản xuất/buôn bán hàng giả (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).
- Kiểm tra các quy định khác có liên quan (*nếu cần thiết*).

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc trước ngày 10 tháng 11 năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức lực lượng, công tác phối hợp

Trưởng phòng, Đội trưởng các Đội QLTT trực thuộc có trách nhiệm ban hành hoặc đề xuất với người có thẩm quyền ban hành Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với những đối với tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch.

Đối với việc kiểm tra có nội dung liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của nhiều ngành, lĩnh vực (như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, trang thiết bị y tế...) trong trường hợp cần thiết thì các Phòng, Đội chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để tiến hành kiểm tra.

2. Kinh phí, phương tiện, điều kiện phục vụ kiểm tra

- a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục được bảo đảm từ ngân sách nhà nước.
- b) Các Phòng, Đội QLTT trực thuộc chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

3. Phân công nhiệm vụ

a) **Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Phòng Thanh tra – Pháp chế và các Đội QLTT trực thuộc:** tổ chức kiểm tra theo đúng nội dung kế hoạch và đối tượng tại Phụ lục Danh sách cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo Kế hoạch định kỳ năm 2022. Trong trường hợp một tổ chức, cá nhân kinh doanh nhiều nhóm, ngành hàng (đã được liệt kê tại Mục 2, phần II của Kế hoạch này) thì người có thẩm quyền ban hành Quyết định kiểm tra phải gộp chung, tổng hợp các nội dung kiểm

tra đã được phê duyệt để kiểm tra một lần. Tránh trường hợp kiểm tra nhiều lần gây phiền hà, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Phòng Tổ chức – Hành chính: Tham mưu cho Lãnh đạo Cục để tạo điều kiện cho các Phòng, Đội QLTT thực hiện kiểm tra theo kế hoạch về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và hướng dẫn xử lý tiền phạt, tang vật tịch thu; bảo đảm thực hiện mọi quyền lợi theo quy định cho cán bộ, công chức.

c) Phòng Thanh tra - Pháp chế: Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội QLTT. Tham gia phối hợp với các phòng chuyên môn để tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính.

d) Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp:

Đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn các Phòng, Đội QLTT trong việc thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022. Tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến kế hoạch này. Chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn để tham mưu cho lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính.

4. Chế độ báo cáo

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Phòng Thanh tra - Pháp chế và các Đội QLTT trực thuộc gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 về Cục QLTT (qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) trước ngày 10/11/2022 hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên. Báo cáo nêu rõ kết quả thực hiện (nêu rõ nguyên nhân, lý do, trách nhiệm cụ thể trong trường hợp kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành), các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị giải pháp.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2022 của Cục để báo cáo Tổng cục trước ngày 15/11/2022./.